|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH VĨNH LONG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|  |  |  |  |  |  |
| Số: 37 /QĐ-UBND |  *Vĩnh Long, ngày 05 tháng 01 năm 2018*  |

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính

thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BCT, ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-BCT, ngày 09/01/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 3355A/QĐ-BCT, ngày 29/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành/TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 (ba) thủ tục hành chính Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng, 06 (sáu) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Vĩnh Long.

(*có phụ lục kèm theo*)

**Điều 2.** Bãi bỏ **09** (chín) thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng; Lưu thông hàng hóa trong nước đã được công bố tại Quyết định số 2920/QĐ-UBND, ngày 02/12/2016 và Quyết định số1910/QĐ-UBND, ngày 30/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 3.** Giao Chủ tịch UBND cấp huyện:

- Niêm yết, công khai đầy đủ danh mục và nội dung các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở và trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng TTHC được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục TTHC không thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và niêm yết công khai đầy đủ tại trụ sở, Trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- Như Điều 4;- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;- CT, các PCT UBND tỉnh;- LĐVP UBND tỉnh;- Phòng KSTTHC;- Lưu: 1.20.05. | KT. CHỦ TỊCHPHÓ CHỦ TỊCHĐã ký: Lê Quang Trung |

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Tên thủ tục hành chính |
| I | Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng |
| 1 | Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh |
| 2 | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh |
| 3 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh |

2. Danh thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | TTHC được công bố tại Quyết định | Nội dung sửa đổi |
| I | Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 1 |  | Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long | **1/ Phí, lệ phí: bỏ** nội dung Lệ phí**, sửa đổi** nội dung Phí thẩm định**2/ Căn cứ pháp lý**: **Bỏ** *Thông tư số* **Bỏ** *Thông tư số 77/2012/TT-BTC, ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính,* **bổ sung** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 2 |  | Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long | **1/ Phí, lệ phí: bỏ** nội dung Phí, Lệ phí**2/ Căn cứ pháp lý**: **Bỏ** *Thông tư số 77/2012/TT-BTC, ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính* |
| 3 |  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long | **1/ Phí, lệ phí: bỏ** nội dung Phí, Lệ phí**2/ Căn cứ pháp lý**: **Bỏ** *Thông tư số 77/2012/TT-BTC, ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính* |
| 4 |  | Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu | Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long | **1/ Phí, lệ phí: bỏ** nội dung Lệ phí**, sửa đổi** nội dung Phí thẩm định**2/ Căn cứ pháp lý**: **Bỏ** *Thông tư số* **Bỏ** *Thông tư số 77/2012/TT-BTC, ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính,* **bổ sung** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 5 |  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu | Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long | **11/ Phí, lệ phí: bỏ** nội dung Phí, Lệ phí**2/ Căn cứ pháp lý**: **Bỏ** *Thông tư số 77/2012/TT-BTC, ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính* |
| 6 |  | Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu | Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long | **1/ Phí, lệ phí: bỏ** nội dung Phí, Lệ phí**2/ Căn cứ pháp lý**: **Bỏ** *Thông tư số 77/2012/TT-BTC, ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính* |

3. Danh thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Quyết định đã công bố TTHC | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính |
| I | Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng |
| 1 |  | Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh | Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long  | Nghị định số [105/2017NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=94/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu  |
| 2 |  | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh | Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số [105/2017NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=94/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu |
| 3 |  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh | Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số [105/2017NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=94/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu |
| II | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 1 |  | Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long | Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 2 |  | Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long | Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 3 |  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long |
| 4 |  | Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu | Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long |
| 5 |  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu | Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long |
| 6 |  | Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu | Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long |

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

I. Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng

1. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

\* Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho Thương nhân trong đó ghi rõ ngày trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hướng dẫn trực tiếp hoặc có phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trao cho Thương nhân để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bồ sung không quá 01 lần).

\* Trường hợp hồ sơ nộp qua đường bưu điện:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hồ sơ sẽ thông báo bằng điện thoại đồng thời thông báo mức phí thương nhân phải nộp hoặc viết giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và thông báo mức phí phải nộp theo quy định gửi qua đường bưu điện để thương nhân nộp hồ sơ biết. Khi nhận được giấy hẹn của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương thì trong thời hạn trả kết quả thương nhân có trách nhiệm nộp phí theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức tiếp nhận sẽ thông báo bằng điện thoại hoặc viết phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi qua đường bưu điện cho thương nhân biết để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung hồ sơ không qúa 01 lần).

Bước 3: Thương nhân có thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các bước sau:

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Thương nhân phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho doanh nghiệp;

+ Doanh nghiệp kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

\* Trường hợp Thương nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính, cụ thể như sau:

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*a) Thành phần hồ sơ:*

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo Mẫu số 01).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,

- Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

 *b) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh rượu và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến kinh doanh rượu.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

- Phí, lệ phí: Phí thẩm định điều kiện hoạt động: 1.100.000 đồng/cơ sở/lần

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (*theo Mẫu số 02 kèm theo Nghi định 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017 của Chính Phủ*).

*-*  Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: *theo quy định tại Điều 9, Nghi định 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017của Chính Phủ.*

1. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

*-* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

 + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc -----------------------------------** |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm …………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

…………….(1)……………..

Kính gửi: ………………..(2)………………………………………….

Tên thương nhân: ..............................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ………………………….. Điện thoại: ………………. Fax: ..................

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: …………………………………. Điện thoại:.........................

Fax: ...................................................................................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ………. do…………..……… cấp ngày…….. tháng ……. năm …………

Đề nghị......(2)..... xem xét cấp Giấy phép……..(1)………., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: ………………(3)...............................................................................

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: ………..(4).......................................................................

**Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …….(3)….. của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.......................................................................................................................

……….(5)...........................................................................................................................

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:...........................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau: .......................

...........................................................................................................................................

**Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …………(3)…….. của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

………….(5).......................................................................................................................

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau: ....................................................................................................................................Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau: .......................

**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …….(3)….... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

……..(5)..............................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau: ......................................................................

**Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:**

Được phép mua các loại rượu: ……….(3)………… của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau: …….(5).......................................................

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

…….(6) ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ……./2017/NĐ-CP ngày.... tháng .... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Người đại diện theo pháp luật***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ.

(6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

\* Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho Thương nhân trong đó ghi rõ ngày trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hướng dẫn trực tiếp hoặc có phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trao cho Thương nhân để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung không quá 01 lần).

\* Trường hợp hồ sơ nộp qua đường bưu điện:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hồ sơ sẽ thông báo bằng điện thoại hoặc viết giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả gửi qua đường bưu điện để thương nhân nộp hồ sơ biết.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức tiếp nhận sẽ thôông báo bằng điện thoại hoặc viết phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi qua đường bưu điện cho thương nhân biết để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung hồ sơ không qúa 01 lần).

Bước 3: Thương nhân có thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các bước sau:

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND cấp huyện.

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Thương nhân phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho doanh nghiệp;

+ Doanh nghiệp kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

\* Trường hợp Thương nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính, cụ thể như sau:

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

***a) Thành phần hồ sơ****:*

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (theo Mẫu);

+ Bản sao Giấy phép đã được cấp

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

***b) Số lượng hồ sơ****:* 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Là thương nhân kinh doanh rượu và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến kinh doanh rượu có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ…)

- Phí, lệ phí: Phí thẩm định điều kiện hoạt động: 1.100.000 đồng/cơ sở/hồ sơ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (*theo Mẫu số 02 kèm theo Nghi định 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017 của Chính Phủ).*

*-*  Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: *theo quy định tại Điều 9, Nghi định 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017của Chính Phủ.*

1. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

*-* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

 + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc -----------------------------------** |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm …………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ……(1)……**

Kính gửi: ………………(2)……………………………………

Tên thương nhân: .............................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: …………………….. Điện thoại: ……………… Fax:.................

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.........................................................................................

Điện thoại: …………………… Fax: ..............................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số…………… do .................cấp ngày ……. tháng năm ……;

Giấy phép......(1)……. đã được cấp số…….. do …… cấp ngày …… tháng ……. năm ..

Giấy phép...(1)....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ……. do ……. cấp ngày……tháng …… năm ………………….(3)…… đề nghị ………..(2)....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....(1)……, với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ: .....................................................................................................................

Thông tin mới: ..................................................................................................................

……….(4)...........................................................................................................................

…….(3)….. xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ………   /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Người đại diện theo pháp luật***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

3. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

\* Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho Thương nhân trong đó ghi rõ ngày trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hướng dẫn trực tiếp hoặc có phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trao cho Thương nhân để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bồ sung không quá 01 lần).

\* Trường hợp hồ sơ nộp qua đường bưu điện:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hồ sơ sẽ thông báo bằng điện thoại hoặc viết giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả gửi qua đường bưu điện để thương nhân nộp hồ sơ biết.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức tiếp nhận sẽ thông báo bằng điện thoại hoặc viết phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi qua đường bưu điện cho thương nhân biết để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung hồ sơ không qúa 01 lần).

Bước 3: Thương nhân có thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các bước sau:

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Thương nhân phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho doanh nghiệp;

+ Doanh nghiệp kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

\* Trường hợp Thương nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính, cụ thể như sau:

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

***a) Thành phần hồ sơ:***

\* Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ, trình tự thực hiện và nộp phí như đối với trường hợp cấp mới.

\* Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp bị mất hoặc hư hỏng, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép (*theo mẫu);*

 - Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép đã cấp (*nếu có*).

*b) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh rượu và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến kinh doanh rượu đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, hết thời hạn hiệu lực; Giấy phép bị mất hoặc hư hỏng.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Cấp lại lần thứ…)

- Phí, lệ phí: Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/cơ sở/hồ sơ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh *(Mẫu số 03, ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017).*

*-*  Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: *theo quy định tại Điều 9, Nghi định 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017của Chính Phủ.*

1. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

 Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn: theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017”*Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với quy định lại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới”.*

*-* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

 + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc -----------------------------------** |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm …………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP ……(1)…….
*(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)***

Kính gửi:………….(2)……………………………………………..

Tên thương nhân: ..............................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: …………………….. Điện thoại: ……………… Fax:.................

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: ………………..Điện thoại: …..…………… Fax: .........

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số……………… do ............cấp ngày …. tháng……… năm …;

Giấy phép......(1)……. đã được cấp số…….. do …… cấp ngày … tháng …. năm ……

Giấy phép...(1)....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ……. do ……. cấp ngày……tháng …… năm …………

……….(3)…… đề nghị ………..(2).... xem xét cấp lại Giấy phép……...(1)……, với lý do cụ thể như sau:……..(4)

…….(3)….. xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số………   /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Người đại diện theo pháp luật***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Lý do xin cấp lại.

B. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

II. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước

1. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

\* Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho Thương nhân trong đó ghi rõ ngày trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hướng dẫn trực tiếp hoặc có phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trao cho Thương nhân để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung không quá 01 lần).

\* Trường hợp hồ sơ nộp qua đường bưu điện:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hồ sơ sẽ thông báo bằng điện thoại đồng thời thông báo mức phí thương nhân phải nộp hoặc viết giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và thông báo mức phí phải nộp theo quy định gửi qua đường bưu điện để thương nhân nộp hồ sơ biết. Khi nhận được giấy hẹn của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương thì trong thời hạn trả kết quả thương nhân có trách nhiệm nộp phí theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức tiếp nhận sẽ thống báo bằng điện thoại hoặc viết phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi qua đường bưu điện cho thương nhân biết để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung hồ sơ không qúa 01 lần).

Bước 3: Thương nhân có thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các bước sau:

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Thương nhân phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho doanh nghiệp;

+ Doanh nghiệp kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

\* Trường hợp Thương nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính, cụ thể như sau:

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*a) Thành phần hồ sơ:*

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;

- Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

+ Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;

+ Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

+ Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

*b) Số lượng hồ sơ:* 02 bộ (trong đó 01 bộ gửi về UBND cấp huyện, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp).

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

- Phí, lệ phí:

\* Phí thẩm định Doanh nghiệp, tổ chức:

+ Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

\* Phí thẩm định Hộ kinh doanh, cá nhân:

+ Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu tại Phụ lục 23 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

*-*  Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

+ Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

+ Diện tích điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03 m2 trở lên;

+ Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;

+ Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*-* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

+ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9 /2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

+ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC, ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN THƯƠNG NHÂNSố: /... | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc*............., ngày...... tháng....... năm............* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: UBND huyện (quận) ......................(1)

1. Tên thương nhân:......................................................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: ................................................................................;

3. Điện thoại:........................................................... Fax:.............................;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số............ do............................. cấp đăng ký lần đầu ngày........ tháng......... năm......., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..........tháng......... năm.......;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: ...................................;

- Địa chỉ: ...........................;

- Điện thoại:......................... Fax:...............;

Đề nghị UBND huyện (quận) ......................(1) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.......................................................................(2)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

............................................................................................(3)

*......(ghi rõ tên thương nhân).......*xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

 Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

*Chú thích:*

(1): Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

2. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) trên địa bàn tỉnh.

\* Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho Thương nhân trong đó ghi rõ ngày trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hướng dẫn trực tiếp hoặc viết phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trao cho thương nhân để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung không quá 01 lần).

\* Trường hợp hồ sơ nộp qua đường bưu điện:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hồ sơ sẽ thông báo bằng điện thoại hoặc viết giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả gửi qua đường bưu điện để thương nhân nộp hồ sơ biết.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức tiếp nhận sẽ thống báo bằng điện thoại hoặc viết phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi qua đường bưu điện cho thương nhân biết để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung hồ sơ không qúa 01 lần).

Bước 3: Thương nhân có thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các bước sau:

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng cấp UBND huyện.

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Thương nhân phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho doanh nghiệp;

+ Doanh nghiệp kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

\* Trường hợp Thương nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính, cụ thể như sau:

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*a) Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (theo mẫu);

- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

*b) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

- Phí, lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

 + Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu tại Phụ lục 50 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

*-* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

+ Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

+ Diện tích điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03 m2 trở lên;

+ Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;

+ Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*-* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

+ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

+ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN THƯƠNG NHÂN------- | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------------------------- |
| Số:       /... | *............., ngày...... tháng....... năm 20.........* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: UBND huyện (quận)................

1. Tên thương nhân : .......................:

2. Địa chỉ trụ sở chính: ......................;

3. Điện thoại:......................... Fax:...............;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)... số ............ do............................. cấp đăng ký lần đầu ngày........ tháng......... năm.......,đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày.......... tháng.......năm.......;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

+ Tên: ...................................;

+ Địa chỉ: ...........................;

+ Điện thoại:......................... Fax:...............;

Đã được UBND huyện (quận) ........... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..........ngày..... tháng.....năm......

Đã được UBND huyện (quận) ........... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.......) số ....... ngày ..... tháng .....năm .....(nếu đã có)

.......(1)....

...(*ghi rõ tên thương nhân*)...kính đề nghị UBND huyện (quận) ........... xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):*

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:...................

Thông tin mới:.............

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.......................................................................(2)

- Để tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm ...............(3)

3. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

- Thông tin cũ:...................

- Thông tin mới:...................(3)

b) Đề nghị bổ sung:

..............................................................(4)

......(*ghi rõ tên thương nhân*)......... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | Người đại diện theo pháp luật của thương nhân(họ và tên, ký tên, đóng dấu) |

*Chú thích:*

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên,địa chỉ các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

3. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) trên địa bàn tỉnh.

\* Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho Thương nhân trong đó ghi rõ ngày trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hướng dẫn trực tiếp hoặc viết phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trao cho thương nhân để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung không quá 01 lần).

\* Trường hợp hồ sơ nộp qua đường bưu điện:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hồ sơ sẽ thông báo bằng điện thoại hoặc viết giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả gửi qua đường bưu điện để thương nhân nộp hồ sơ biết.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức tiếp nhận sẽ thống báo bằng điện thoại hoặc viết phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi qua đường bưu điện cho thương nhân biết để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung hồ sơ không qúa 01 lần).

Bước 3: Thương nhân có thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các bước sau:

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng cấp UBND huyện.

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Thương nhân phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho doanh nghiệp;

+ Doanh nghiệp kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

\* Trường hợp Thương nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính, cụ thể như sau:

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*a) Thành phần hồ sơ:*

\* Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, Thương nhân được cấp phép phải lập, nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại, bao gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

\* Trường hợp cấp lại do Giấy phép đã được cấp hết thời hạn hiệu lực. Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Hồ sơ, trình tự, thủ tục và nộp phí, lệ phí như đối với rtường hợp cấp mới

*b) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- Phí, Lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá *(theo mẫu* [*Phụ lục 56*](#_Phụ_lục_19_1) *kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).*

*-* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

+ Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

+ Diện tích điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03 m2 trở lên;

+ Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;

+ Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*-* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

+ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

+ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN THƯƠNG NHÂN------- | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------------------------- |
| Số:       /... | *............., ngày...... tháng....... năm 20.........* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

*(trong trường hợp bị mấ**t, bị tiêu hủy toàn* *bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: UBND huyện (quận)........(1)

1. Tên thương nhân: .......................:

2. Địa chỉ trụ sở chính: ......................;

3. Điện thoại:......................... Fax:...............;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ........... do............................. cấp đăng ký lần đầu ngày........ tháng.........năm.......,đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày .......... tháng......... năm......;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: ...................................;

- Địa chỉ: ...........................;

- Điện thoại:......................... Fax:...............;

6. Đã được UBND huyện (quận)........(1)....... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..........ngày..... tháng.....năm.....cho.... ........

7. Đã được UBND huyện (quận)........(1).......cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..........ngày..... tháng.....năm.....cho.... .......(nếu có).

8....(*ghi rõ tên thương nhân*)...kính đề nghị UBND huyện (quận)........(1).......

xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do .... .........(2)...........

......(*ghi rõ tên thương nhân*)......... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | Người đại diện theo pháp luật của thương nhân(họ và tên, ký tên, đóng dấu) |

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân xin cấp phép

(2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

4. Cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

\* Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho Thương nhân trong đó ghi rõ ngày trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hướng dẫn trực tiếp hoặc có phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trao cho Thương nhân để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bồ sung không quá 01 lần).

\* Trường hợp hồ sơ nộp qua đường bưu điện:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hồ sơ sẽ thông báo bằng điện thoại đồng thời thông báo mức phí thương nhân phải nộp hoặc viết giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và thông báo mức phí phải nộp theo quy định gửi qua đường bưu điện để thương nhân nộp hồ sơ biết. Khi nhận được giấy hẹn của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương thì trong thời hạn trả kết quả thương nhân có trách nhiệm nộp phí theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức tiếp nhận sẽ thống báo bằng điện thoại hoặc viết phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi qua đường bưu điện cho thương nhân biết để bổ sung hoàn cvhỉnh hồ sơ (bổ sung hồ sơ không qúa 01 lần).

Bước 3: Thương nhân có thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các bước sau:

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Thương nhân phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho doanh nghiệp;

+ Doanh nghiệp kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

\* Trường hợp Thương nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính, cụ thể như sau:

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*a) Thành phần hồ sơ:*

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu (01 bộ) bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu (theo Mẫu).

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

3. Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.

4. Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

5. Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật) của các sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh.

6. Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán lẻ rượu.

 *b) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng kinh tế thị xã, thành phố hoặc phòng kinh tế và hạ tầng cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

- Phí, lệ phí:

*\* Doanh nghiệp, tổ chức:*

+ Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

*\* Hộ kinh doanh, cá nhân:*

+ Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu *(theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017 của Chính phủ).*

*-*  Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định tại Điều 13 của Nghị định 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017 quy định:

1. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

3. Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

4. Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

*-* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC, ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN THƯƠNG NHÂN------- | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------------------------- |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm …………* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

…………….(1)……………..

Kính gửi: ………………..(2)………………………………………….

Tên thương nhân: ..............................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ………………………….. Điện thoại: ………………. Fax: ..................

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: …………………………………. Điện thoại:.........................

Fax: ....................................................................................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ………. do…………..……… cấp ngày…….. tháng ……. năm …………

Đề nghị......(2)..... xem xét cấp Giấy phép……..(1)………., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: ………………(3).......................................................................................

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: ………..(4).................................................................................

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu: …….(3)….. của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:................................................................................................................................................

……….(5).......................................................................................................................................

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.......................................................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau: ....................................

.......................................................................................................................................................

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu: …………(3)…….. của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

………….(5)...................................................................................................................................

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau: .......

.......................................................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau: ....................................

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu: …….(3)….... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

……..(5)..........................................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau: ................................................................................

Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Được phép mua các loại rượu: ……….(3)………… của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau: …….(5).......................................................

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

…….(6) ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ……./2017/NĐ-CP ngày.... tháng .... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | Người đại diện theo pháp luật*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

*Chú thích:*

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ.

(6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

5. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

\* Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho Thương nhân trong đó ghi rõ ngày trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hướng dẫn trực tiếp hoặc có phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trao cho Thương nhân để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung không quá 01 lần).

\* Trường hợp hồ sơ nộp qua đường bưu điện:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hồ sơ sẽ thông báo bằng điện thoại hoặc viết giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả gửi qua đường bưu điện để thương nhân nộp hồ sơ biết.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức tiếp nhận sẽ thống báo bằng điện thoại hoặc viết phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi qua đường bưu điện cho thương nhân biết để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung hồ sơ không qúa 01 lần).

Bước 3: Thương nhân có thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các bước sau:

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND cấp huyện.

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Thương nhân phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho doanh nghiệp;

+ Doanh nghiệp kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

\* Trường hợp Thương nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính, cụ thể như sau:

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*a) Thành phần hồ sơ:*

 + Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (theo mẫu);

 + Bản sao Giấy phép kinh doanh bán lẻ phẩm rượu đã được cấp;

 + Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

*b) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: phòng Kinh tế thị xã, thành phố hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

- Phí, lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu *(theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu).*

*-*  Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:*

1. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

3. Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

4. Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

*-* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN DOANH NGHIỆP-------- | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------------------- |
| Số: / | *............., ngày...... tháng....... năm............* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP

KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU

Kính gửi: ......................(1)

Tên doanh nghiệp : .......................:

Địa chỉ trụ sở chính: ......................;

Điện thoại:......................... Fax:...............;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:............ do............................. cấp lần đầu ngày........ tháng......... năm......., thay đổi lần thứ ..... ngày .......... tháng......... năm.......;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: ...................................;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: ...........................;

+ Điện thoại:......................... Fax:...............;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh...........(2) sản phẩm rượu số..........ngày..... tháng.....năm.....do.... .......(1) cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh...........(2) sản phẩm rượu số..........ngày..... tháng.....năm.....do.... .......(1) cấp (nếu có).

Doanh nghiệp đề nghị ......................(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh ........ (2) sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau *(tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây)*:

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:...................

Thông tin mới:.............

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức ..............(2).... sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: ......................................(3).... của ......................................(4).... sản phẩm rượu có tên sau: .......................................................................(5)

Được phép tổ chức ..............(2).... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố ......................(6)

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: ......................................(3).... của ......................................(4).... sản phẩm rượu có tên sau: .......................................................................(5)

Được phép tổ chức ..............(2).... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố ......................(6)

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:...................

Thông tin mới:....

b) Đề nghị bổ sung:

..............................................................(7)

......(ghi rõ tên doanh nghiệp)......... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu) |

*Chú thích:*

(1): Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

(2) Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ thương nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

(5): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

(6): Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố.

(7): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung để bán lẻ sản phẩm rượu.

6. Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

\* Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho Thương nhân trong đó ghi rõ ngày trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hướng dẫn trực tiếp hoặc có phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trao cho Thương nhân để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung không quá 01 lần).

\* Trường hợp hồ sơ nộp qua đường bưu điện:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Công chức tiếp nhận hồ sơ sẽ thông báo bằng điện thoại hoặc viết giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả gửi qua đường bưu điện để thương nhân nộp hồ sơ biết.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức tiếp nhận sẽ thống báo bằng điện thoại hoặc viết phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi qua đường bưu điện cho thương nhân biết để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (bổ sung hồ sơ không qúa 01 lần).

Bước 3: Thương nhân có thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các bước sau:

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND cấp huyện.

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Thương nhân phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho doanh nghiệp;

+ Doanh nghiệp kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

\* Trường hợp Thương nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính, cụ thể như sau:

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*a) Thành phần hồ sơ:*

\* Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại (theo mẫu);

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có).

\* Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực. Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân đã được cấp phép chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp lại. Hồ sơ, trình tự thực hiện và thu phí, lệ phí như đối với trường hợp cấp mới.

*b) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: phòng Kinh tế thị xã, thành phố hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (cấp lại lần thứ…)

- Phí, Lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (*theo mẫu tại số 03, ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017 của Chính phủ).*

*-*  Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

3. Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

4. Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

*-* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN DOANH NGHIỆP-------- | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------------------- |
| Số: / | *............., ngày...... tháng....... năm............* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU

*(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: ......................(1)

Tên doanh nghiệp: .......................:

Địa chỉ trụ sở chính: ......................;

Điện thoại:......................... Fax:...............;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:............ do............................. cấp lần đầu ngày........ tháng......... năm......., thay đổi lần thứ ..... ngày .......... tháng......... năm.......;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: ...................................;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: ...........................;

+ Điện thoại:......................... Fax:...............;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh...........(2) sản phẩm rượu số..........ngày..... tháng.....năm.....do.... .......(1) cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh...........(2) sản phẩm rượu số..........ngày..... tháng.....năm.....do.... .......(1) cấp (nếu có).

Doanh nghiệp đề nghị ......................(1) xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh ........ (2) sản phẩm rượu, với lý do .... ......................(3)..................

......(ghi rõ tên doanh nghiệp)......... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)* |

*Chú thích:*

(1): Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

(2): Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

(3): Ghi rõ lý do xin cấp lại.